

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HSST
Ngày: 19/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hồng và ông Ty Văn Xuân.

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Quốc Thịnh, *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/HSST ngày 27/6/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/HSST- QĐ ngày 05/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn T**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 18/9/1990, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi thường trú: thôn Làng Ngang, xã Quảng An, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; là đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Con ông: Vũ Văn N (đã chết); Con bà: Phạm Thị L; sinh năm 1961; Vợ: Chè Chiểu C; sinh năm 1996; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 18/5/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Trọng K**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 03/12/1996, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi thường trú: thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Trần Văn K; sinh năm 1953; Con bà: Bùi Thị L; sinh năm 1958; Vợ: Hoàng Thị L; sinh năm 1998; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 18/5/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Quốc C sinh năm 2001, địa chỉ: phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Nguyễn Khắc H, sinh năm 1999, địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Vũ Văn M, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn Y, xã D, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

***Người chứng kiến:** ông Đinh Công B, sinh năm 1956, địa chỉ: phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T và Trần Trọng K là bạn bè quen biết ngoài xã hội **thỉnh thoảng rủ nhau sử dụng** ma túy tổng hợp loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá). Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, T cùng các bạn Trần Quốc C (sinh năm 2001, trú tại phố L, thị trấn Đ, huyện Đ), Nguyễn Khắc H (sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã Q, huyện Đ) ngồi ăn uống tại quán “Tr” ở phố Trần Phú, thị trấn Đ, huyện Đ. Trong lúc ăn uống, Cường bảo với T, “Uống rượu say rồi, kể có tý ma túy chơi cho tỉnh rượu thì tốt nhỉ”, tuy có ma túy đá đang cất giấu trong người nhưng T nói dối là không có. Sau khi ăn uống xong QC, H rủ T đến quán karaoke H ở phố L, thị trấn Đ để hát. T đồng ý, nhưng nói mọi người cứ đi trước, T sẽ đến sau. T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 14A-287.77 đến nhà K ở thôn A, xã Q, huyện Đ rủ K đi chơi. Trên đường đi T **mượn của** Trần Văn C (sinh năm 1990, trú tại phố L, thị trấn Đ, huyện Đ) **01** bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày T **cùng K đến** phòng hát “8888” nơi Quốc Cường và Hiếu đang hát. T để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống bàn thì QC nói “không được sử dụng ma túy ở đây”. T liền cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng K đi vào phòng vệ sinh cạnh phòng hát rồi chốt cửa lại. T **lấy trong túi quần bên trái 01** gói giấy bạc trong có **02 túi ma túy đá** ra **rồi lấy 01 túi đồ** hết vào bầu (nỏ) thủy tinh, còn vỏ nhựa vút vào trong bồn cầu, túi ma túy còn lại T bọc vào để trên thành chậu rửa mặt. Sau đó T bật lửa hơi vào bầu thủy tinh hút 01 hơi rồi đưa cho K. Khi K vừa cầm chưa kịp hút, thì T nghe thấy trong phòng hát có tiếng ồn ào, nghĩ có Công an đến kiểm tra, sợ bị phát hiện T nói vội với K giấu ngay đi. K cầm bộ sử dụng ma túy đang hút dở giấu vào phía sau bồn cầu vệ sinh. T cầm gói ma túy còn lại mở cửa ra ngoài nghe ngóng. Thấy đông người T liền vút gói ma túy xuống góc cửa bên trái phòng vệ sinh, thì bị Công an huyện Đ phát **hiện thu giữ**. Vật chứng thu giữ: thu dưới nền nhà phía ngoài bên trái cửa phòng vệ sinh 01 gói giấy bạc kích thước (KT) (05 x 03)cm, trong giấy bạc có giấy vệ sinh bọc 01 túi nilon KT (03 x 1,5)cm có gờ nhựa đóng mở, trong túi nilon có chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,193 gam; thu dưới nền nhà phía sau bồn vệ sinh 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nước nhãn hiệu “Faith” dung tích 355ml, nắp chai màu da cam được đục 02 lỗ tròn đường kính mỗi lỗ 0,5cm, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu tím, 01 lỗ cắm ống thủy tinh hình chữ “U” đầu dạng bình hình cầu đường kính 1,5cm trên miệng có lỗ tròn đường kính 0,5cm, trong bầu có **chất tinh thể** màu trắng khối lượng 0,108 gam; thu trên nắp đậy két nước bồn vệ sinh 01 khẩu trang màu trắng và 01 túi vải màu đen bên trong có 01 túi nilon KT (02 x 1,5)cm có gờ nhựa đóng mở; thu trong bồn vệ sinh 01 túi nilon KT (2,5 x 1,5)cm có gờ nhựa để

đóng mở. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của K số tiền 500.000 đồng; thu giữ của Quốc Cường số tiền 837.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 (lắp sim số 0357.938.332); thu giữ của Hiếu 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 (lắp sim số 0362.073.520); thu giữ của T số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus (lắp sim số 0335.112.992) và 01 xe ô tô BKS 14A-287.77 cùng giấy tờ xe.

Ngoài ra, Vũ Văn T còn khai nhận số ma túy bị thu giữ là của T trước đó nhờ 01 người thanh niên không quen biết mua hộ với giá 370.000 đồng tại khu vực huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, mục đích để sử dụng; chiếc xe ô tô BKS 14A-287.77 T mượn của anh Đồng Văn Mạnh để đi lại.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra, về thời gian, địa điểm, vật chứng bị thu giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng anh Trần QC, anh Nguyễn K H, anh V M và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra là ông Đinh Công B có lời khai thể hiện về việc ông được mời tham gia chứng kiến Công an huyện Đ lập biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản sự việc đối với các bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lập biên bản bắt người cùng với vật chứng thu giữ của các bị cáo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 816/KLGD ngày 24/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon và đựng trong bầu tròn ống thủy tinh thu giữ khi kiểm tra tại quán Karaoke Hải Anh gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,193 gam và 0,108 gam.

Tại Kết luận giám định số 824/KLGD ngày 25/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Vũ Văn T.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKSĐH ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Vũ Văn T và Trần Trọng K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Vũ Văn T từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/5/2022.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Trọng K từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng. Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,2 gam ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 816/KL-KTHS, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nước có nắp chai được đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa), 01 khẩu trang và 01 túi vải bên trong có 01 túi nilon, 01 túi nilon. Trả lại cho bị cáo K số tiền 500.000đ. Trả lại cho bị cáo T số tiền 300.000đ.

Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, bên trong lắp 01 sim (thu giữ của Vũ Văn T) bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 837.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 (lắp sim số 0357.938.332) thu giữ của anh Trần Quốc Cường; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 (lắp sim số 0362.073.520) thu giữ của anh Nguyễn Khắc Hiếu và xe ô tô BKS 14A-287.77 cùng giấy tờ xe quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Đồng Văn Mạnh đều không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Lời khai của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai người làm chứng và người chứng kiến, bản kết luận giám định số 816/GĐ-KTHS, biên bản hiện trường, biên bản sự việc, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là mua ma túy để sử dụng cho bản thân, số ma túy thu giữ của bị cáo được giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; tổng khối lượng thu giữ của T là: 0,301 gam (không phải ba không một gam), trong số ma túy này T lấy ra 0,108 gam (không phải một không tám gam) đưa cho K chưa kịp sử dụng, K đã có hành vi cất giấu số ma túy T đưa 0,108 gam (không phải một không tám gam), mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết

luận bị cáo Vũ Văn T và Trần Trọng K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an T xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng cho bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi mua, tàng trữ ma túy để sử dụng, hành vi phạm tội của các bị cáo càng làm phức tạp thêm tình hình tội phạm ở địa phương. Do đó đối với các bị cáo cần xử lý nghiêm.

Xét vai trò trong vụ án thấy: Bị cáo T là người mua ma túy và đưa cho bị cáo K cất giấu mục đích để sử dụng nên giữ vai trò chính, bị cáo K tiếp nhận ma túy của T và tích cực thực hiện hành vi phạm tội, nên giữ vai trò sau T.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên xem xét cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng Vũ Văn T trước khi phạm tội **đã tham gia nghĩa vụ quân sự**, có nhiều thành tích trong học tập, công tác, được Trường quân sự quân khu 3 tặng giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ khóa 19 - Đào tạo tiểu đội trưởng bộ binh đợt 1 năm 2012; UBND xã Nam Hà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác giúp dân khắc phục hậu quả cơn bão số 08 tại xã Nam Hà, nên còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhưng dù có xem xét giảm nhẹ đến đâu cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng cho bản thân.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích vụ lợi và không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng. Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 0,2 gam ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 816/KL-KTHS, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nước có nắp chai được đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa), 01 khẩu trang và 01 túi vải bên trong có 01 túi nylon, 01 túi nylon: là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng và công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo K và số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, (bên trong lắp 01 sim) thu giữ của Vũ Văn T, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 837.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 (lắp sim số 0357.938.332) thu giữ của anh Trần Quốc Cường; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 (lắp sim số 0362.073.520) thu giữ của anh Nguyễn Khắc Hiếu và xe ô tô BKS 14A-287.77 cùng giấy tờ xe quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Đồng Văn Mạnh đều không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đã được cơ quan Điều tra thu thập theo đúng thủ tục, trình tự mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát, nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[I]. Tuyên bố bị cáo: Vũ Văn T và Trần Trọng K.

Phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/5/2022.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Trọng K 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/5/2022.

[II] .**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng. Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,2 gam ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 816/KL-KTHS, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nước có nắp chai được đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa), 01 khâu trang và 01 túi vải bên trong có 01 túi nilon, 01 túi nilon.

Trả lại cho bị cáo Trần Trọng K số tiền 500.000đ. Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T số tiền 300.000đ và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, bên trong lắp 01 sim. (Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại KBNN huyện Đ

theo biên bản số 07/BBBQ-KBNN ĐH ngày 26/5/2022 giữ Công an huyện Đam và Kho bạc Nhà nước huyện Đ).

(Tình trạng các vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng Ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh Và Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh).

[III]. Về án phí. Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn T và Trần Trọng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331; Khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ (CQCSĐT; NTG);
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Hằng